

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 31 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH T

Phiên toà xét xử trực tuyến diễn ra tại các điểm cầu:

*** Điểm cầu trung tâm:**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thiệu và ông Đỗ Cao P

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga- Kiểm sát viên.

*** Điểm cầu thành phần, những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa:**

- Những người tiến hành tố tụng: Ông Nguyễn Tiên Quân- Cán bộ Toà án nhân dân huyện L, tỉnh T.

- Những người tiến hành tố tụng khác: Các cán bộ chiến sỹ Công an huyện L và Trại tạm giam Công an tỉnh T.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

D T Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 1988, tại: xã Xuân Thủy, huyện L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 3, xã Xuân Viên, huyện L, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Đức Quyền - sinh năm 1959 và bà Triệu Thị Bích Thảo – sinh năm 1961; có vợ là Phùng Thị Tuyết - sinh năm 1992 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo D T Đ:*

1. Ông Lê Hữu Lệ- luật sư- Công ty luật Hợp danh Hùng Vương – Đoàn luật sư tỉnh T (có mặt).

2. Bà Phạm Thị Thắm- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh T (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Đ V P, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu 8, xã T, huyện L, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 02/5/2024,

Phùng Bá K, sinh năm 1984, HKTT: Khu 9, xã Xuân Thủy, huyện L trong lúc ăn đêm tại quán của anh Trần Tiến Kiên, sinh năm 1989 ở khu 4, xã Xuân Thủy, huyện L thì xảy ra cãi nhau, xô xát với anh Đ V P - sinh năm 1998, HKTT: khu 8, xã Xuân Thủy, huyện L đang ngồi uống bia tại quán. Anh P dùng tay phải nắm cổ, cào làm xước da cổ K và nói “*Mày bước ra khỏi cửa tao đánh mày*”. Thấy vậy mọi người can ngăn kéo anh P ra và bảo K đi về.

Do sợ bị anh P đánh nên K đã gọi điện cho D T Đ, sinh năm 1988, HKTT: Khu 3, xã Xuân Viên, huyện L (là cháu rể của K) nói “*Bọn nó sắp đánh chú ở quán Kiên Béo, mày ra đây*” với mục đích gọi Đ đến để đón K về. Nghe K nói vậy, Đ hỏi lại “*Bọn nó đông không*” thì K bảo “*Khoảng gần 10 người*”. Đ đi ra phía sau nhà Đ nhổ một cọc rào bằng tre đã khô dài 1,12 mét, đường kính 3cm, một đầu bằng, một đầu vát nhọn mang theo với mục đích nếu có đánh nhau thì sử dụng để đánh lại, rồi điều khiển xe moto BKS 19H1 - 211.18 đến quán anh Trần Tiến Kiên.

Khoảng 00 giờ 55 phút cùng ngày, Đ đến quán anh Kiên, Đ cầm gậy tre đi lại vị trí bàn của anh P đang ngồi uống bia, lúc này K cũng đi đến. Đ gậy tre lên chỉ vào nhóm của anh P đồng thời chỉ tay vào K và hỏi “*Lúc này thằng nào định đánh ông này*” thì K chỉ tay vào anh Đ V P đang ngồi uống bia và nói “*Thằng này*”. Thấy vậy, anh P đứng dậy chạy vào trong bếp quán của anh Kiên để lấy dao với mục đích đánh lại Đ và K nhưng được mọi người can ngăn nên Đ và K đi ra lấy xe moto để đi về.

Khi K đi gần đến vị trí để xe moto của K, cách quán anh Kiên khoảng 10 m, do vẫn còn bức tức K nên anh P lấy một cây mía dài khoảng 2 mét ở gần bàn anh P ngồi uống bia bẻ thành hai đoạn, mỗi tay cầm một đoạn cây mía dồn đuổi theo K để đánh. Khi đang chạy dồn đuổi theo K thì anh P bị vấp ngã sấp mặt và 2 gối xuống đường làm anh P bị xây xát ở 02 bên đầu gối và trán phải. Ngay sau đó anh P đứng dậy chạy lại phía K, cầm cây mía tay phải vụt về phía K nhưng K tránh được, sau đó anh P dùng tay trái đâm vào đầu K, bị anh P đánh nên K có dùng tay phải đâm một cái vào mặt anh P, sau đó K bỏ chạy về hướng UBND xã Xuân Thủy, huyện L.

Lúc này, Đ đi gần đến đến vị trí để xe moto của Đ thì nghe thấy có tiếng đánh nhau phía trước quán anh Kiên, nghĩ K bị đánh nên Đ chạy lại để giải cứu K, khi gần đến nơi thì Đ nhìn thấy K bỏ chạy về hướng UBND xã Xuân Thủy, huyện L, còn P đang được mọi người can ngăn, kéo lại. Khi cách anh P 1,35 mét, Đ cầm gậy tre ở tay phải vụt 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới về phía anh P thì trúng đỉnh đầu bên phải của anh P làm anh P bị choáng rồi ngồi xuống đường. Thấy vậy Đ cầm theo gậy tre, đi lại vị trí để xe moto điều khiển xe moto đi về nhà ở xã Xuân Viên, huyện L. K sau đó cũng đến lấy xe máy để đi về nhà.

Anh P được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện L để điều trị. Ngày 03/5/2024, anh P được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T để tiếp tục điều trị đến ngày 13/5/2024 ra viện. Ngày 17/6/2024 vào Bệnh viện đa khoa tỉnh T để tiếp tục điều trị đến ngày 28/6/2024 ra viện.

Ngày 24/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh T giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Đ V P sau khi bị đánh gây thương tích.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 127/KLTTCT/TTPY ngày 26/7/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T thể hiện:

* Các kết quả chính:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể vùng đầu: *Vết sẹo số một đỉnh đầu bên phải, sẹo đã phẫu thuật: 02 %; Vết sẹo số hai đỉnh đầu bên phải: 01 %; Khuyết xương sọ đỉnh phải đường kính 4,3 cm, đáy chắc đã phẫu thuật và sọ: 16%; Tổn thương nhu mô não thùy đỉnh phải kích thước 01 cm: 21%; áp dụng P pháp cộng tại thông tư: 35,61%. Làm tròn: 36%.*

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể vết sẹo vùng trán bên phải; vết sẹo gò bên phải; Hai vết sẹo gò trái: *Vết sẹo trán bên phải: 03%; Vết sẹo mặt trước gò bên phải: 01%; Vết sẹo số một gò bên trái 01%; Vết sẹo số hai gò bên trái: 01%. Áp dụng P pháp cộng tại thông tư: 5.88%, làm tròn: 06%.*

* Kết luận tại thời điểm giám định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đ V P sau khi bị đánh gây thương tích ở vùng đầu là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm).

* Cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết sẹo số hai đỉnh đầu bên phải; Tổn thương nhu mô não thùy đỉnh phải: Do tác động của vật cứng gây nên.

+ Vết sẹo số một vùng đỉnh đầu bên phải; Khuyết xương sọ đỉnh phải: Do bác sỹ làm phẫu thuật để điều trị.

* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể vết sẹo vùng trán bên phải; vết sẹo gò bên phải; Hai vết sẹo gò trái của anh Đ V P là: 06 %

* Cơ chế hình thành vết sẹo trán bên phải; vết sẹo gò bên phải; hai vết sẹo gò bên trái: Do tác động va đập với vật cứng có bề mặt sần sùi.

Ngày 28/8/2024, Cơ quan điều tra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với D T Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra D T Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án, anh Đ V P còn bị thương tích tại vùng trán bên phải và 2 bên đầu gò với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 06%. Quá trình điều tra đã xác định thương tích này là do anh P bị vấp ngã khi dồn đuổi để đánh Phùng Bá K.

Đối với Phùng Bá K, do sợ bị nhóm anh P đánh nên đã gọi cho D T Đ đến bảo vệ. K không bàn bạc, xúi giục, giúp sức cho Đ gây thương tích cho anh P, vì vậy K không đồng phạm với Đ.

Đối với Đ V P có hành vi cào cổ, cầm cây mía dồn đánh Phùng Bá K nhưng K không yêu cầu giám định thương tích và cũng không yêu cầu bồi thường gì, do đó không xem xét giải quyết.

Hành vi của K và P đánh, đâm nhau đã bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Cáo trạng số 41/CT-VKSYL-HS ngày 29/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh T truy tố bị cáo D T Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo D T Đ phạm tội Cố ý gây thương tích

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ T Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 29/8/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xác nhận gia đình bị cáo Đ T Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Đ V P số tiền 120.000.000đồng.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 gậy tre khô dài 1,12 m, đường kính 3 cm (gậy tre có 05 đốt, một đầu vát nhọn có dính đất và một đầu bằng).

- Về án phí: Bị cáo Đ T Đ là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

** Người bào chữa cho bị cáo là luật sư Lê Hữu Lệ trình bày quan điểm:*

Về tội danh: Nhất trí ý kiến buộc tội của Kiểm sát viên đề nghị bị cáo phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hình phạt đối với bị cáo là quá cao, bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 54 của Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo được hưởng mức dưới khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

** Người bào chữa cho bị cáo là bà Phạm Thị Thắm- trợ giúp viên pháp lý có quan điểm:* Nhất trí với ý kiến của luật sư Lê Hữu Lệ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo Đ được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo Đ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D T Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân: Do muốn bảo vệ chú vợ của Đ là Phùng Bá K nên vào khoảng 00 giờ 55 phút ngày 02/5/2024, tại khu 4, xã Xuân Thủy, huyện L, D T Đ đã có hành vi dùng 01 gậy tre đã khô dài 1,12 m đường kính 3cm là hung khí nguy hiểm, vụt vào đầu anh Đ V P - sinh năm 1998, HKTT: khu 8, xã Xuân Thủy, huyện L, trúng vào đỉnh đầu bên phải của anh P, làm anh P bị chấn thương sọ não tụ máu ngoài màng cứng thái dương đỉnh phải lớp mỏng, vỡ lún xương sọ gây tổn hại sức khỏe của anh P là 36%. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi cố ý dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Đ V P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36 % của D T Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa P, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có điều kiện để nhận thức và Đ độ tuổi theo quy định pháp luật nhưng không rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Song khi quyết định hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có tác động đến gia đình đề tự nguyện bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là: Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo là người dân

tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo D T Đ đã bồi thường cho anh Đ V P số tiền là 120.000.000 đồng, anh P không yêu cầu gì khác nên cần xác nhận theo quy định.

- *Về vật chứng vụ án:* Xét thấy vật chứng là 01 gậy tre khô dài 1,12 m, đường kính 3 cm (*gậy tre có 05 đốt, một đầu vát nhọn có dính đất và một đầu bằng*), đây là công cụ bị cáo Đ sử dụng để gây thương tích cho anh P, nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa về áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng mức phạt tù thấp hơn đề nghị của đại diện VKS cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

[3]. *Về án phí:* Bị cáo D T Đ là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo D T Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo D T Đ 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 29/8/2024.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 584, điều 590 Bộ luật dân sự.

Xác nhận anh Đ V P đã nhận đủ số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) do gia đình bị cáo D T Đ bồi thường thiệt hại.

[3]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy tre khô dài 1,12 m, đường kính 3 cm (*gậy tre có 05 đốt, một đầu vát nhọn có dính đất và một đầu bằng*). Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 29/11/2024.

[4]. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo D T Đ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người TGT;
- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh T;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự H. L;
- Công an huyện L;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo

